TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị A, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ N, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Đỗ Cao K, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ L, thôn C, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà A có mặt, ông K có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Ngô Thị A trình bày:

Bà A và ông K tìm hiểu, quen biết và chung sống với nhau vào năm 2004. Có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện G (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung, không hoà hợp, thường xuyên cãi vã nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Mặt khác ông K thường xuyên ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn kéo dài, đỉnh điểm là đến tháng 3 năm 2021 ông K nhiều lần ghen tuông, xúc phạm bà, bà thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên quyết định ra ở riêng, ông bà chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà A xác định

không còn tình cảm với ông K nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà A và ông K có 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 03-02-2005 và Đỗ Bảo N, sinh ngày 27-12-2011. Sau khi ly hôn bà Ngô Thị A yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông Đỗ Cao K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Đỗ Cao K trình bày:

Ông Đỗ Cao K đồng ý với trình bày của bà Ngô Thị A về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hoà hợp, thường xuyên cãi vã nhau về những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà A nộp đơn lên Tòa án yêu cầu ly hôn, ông K không có ý kiến. Tuy nhiên, do ông K theo đạo Thiên chúa nên không thể ký tên ly hôn được nên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông K, bà A có 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 03-02-2005 và Đỗ Bảo N, sinh ngày 27-12-2011. Sau khi ly hôn ông K đồng ý giao con chung cho bà Ngô Thị A nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bà A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Ngô Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Cao K; trú tại: Tổ L, thôn C, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và yêu cầu về nuôi con chung vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.2] Bị đơn ông Đỗ Cao K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Cao K theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Ngô Thị A yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Cao K.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị A và ông Đỗ Cao K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện G (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 07-5-2004, nên hôn nhân giữa bà A và ông K là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị A:

Quá trình chung sống, bà A và ông K đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Bà A, ông K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hoà hợp, thường xuyên cãi vã nhau về những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Mặt khác ông K thường xuyên ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên ghen tuông vô cớ, mỗi lần ghen tuông là xúc phạm bà. Ông bà chính thức sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay.

Căn cứ vào các lời khai có tại hồ sơ thì bà A và ông K có mẫu thuẫn trong thời kỳ hôn nhân là đúng, hiện nay ông bà đã sống ly thân, từ khi ly thân đến nay vợ chồng ông bà không quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống, không có biện pháp hòa giải hàn gắn gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai và hoà giải tại Tòa án nhân dân thị xã P, Ông K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà A nộp đơn lên Tòa án yêu cầu ly hôn, ông K không có ý kiến. Tuy nhiên, do ông K theo đạo Thiên chúa nên không thể ký tên ly hôn được nên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; nhưng từ khi ly thân cho đến quá trình giải quyết tại Tòa án ông K không gặp bà A để hoà giải hàn gắn gia đình. Ông K cũng xác định không còn tình cảm với bà A, việc không đồng ý ly hôn là vì vấn đề tôn giáo chứ không phải muốn níu kéo, hàn gắn.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà A về việc xin ly hôn với ông K là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ Giấy khai sinh số 19 ngày 25-02-2005 và Giấy khai sinh số 18 ngày 13-02-2012 của Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bà Ngô Thị A và ông Đỗ Cao K có 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 03-02-2005 và Đỗ Bảo N, sinh ngày 27-12-2011.

Các đương sự thống nhất giao các con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không cấp dưỡng nuôi con. Theo lời khai có tại hồ sơ, các cháu Quốc và Ngọc có nguyện vọng được sống với bà Ngô Thị A.

Để không làm ảnh hưởng cuộc sống của con chung, cũng như đảm bảo nguyện vọng, điều kiện sống, phát triển tốt nhất cho các cháu, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử xét giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị A về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị A được ly hôn với ông Đỗ Cao K.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Ngô Thị A được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 03-02-2005 và Đỗ Bảo N, sinh ngày 27-12-2011. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006641 ngày 01-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà A đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-3-2022) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. P, tỉnh BR-VT;
- UBND xã H, TX. P, tỉnh BRVT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Tình